

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 162/2022/HS-ST
Ngày 07-12-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Mạnh Hải, phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Ông Nông Ngọc Lâm, Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 156/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Lương Thị M, sinh ngày 24/9/1992 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn A và bà Lương Thị O; chưa có chồng, con; tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản với hình phạt 06 tháng tù theo Bản án số 34/2021/HSST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, tuy nhiên trong thời gian Lương Thị M đang được bảo lãnh, ngày 26/02/2022 Lương Thị M tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, theo Bản án số 12/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, Lương Thị M bị xét xử 09 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 06/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang biện pháp bảo lãnh. Ngày 03/11/2022 bị cáo bị bắt đi chấp hành án của Bản án số 12/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, hiện nay đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo:* Ông Vũ Văn Đ, Luật sư của Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho bị cáo Lương Thị M. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 196, đường Bắc Sơn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Hoàng Kim K, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2004. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 14/10/2021, Lương Thị M đi bộ qua cửa hàng bán sim thẻ điện thoại của bà Hoàng Thị L tại đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, quan sát thấy không có ai trông coi, Lương Thị M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lương Thị M đi vào trong quầy, mở tủ kính lấy 39 thẻ sim điện thoại Viettel rồi đút vào túi áo khoác bên ngoài bên trái đang mặc, khi Lương Thị M vừa đi ra khỏi cửa hàng thì bị cháu Hoàng Kim K phát hiện, đi theo giữ Lương Thị M lại, Lương Thị M lấy từ túi áo khoác ra 39 thẻ sim điện thoại Viettel đưa cho cháu Hoàng Kim K, cùng lúc đó bà Hoàng Thị L đi đến giữ Lương Thị M rồi đưa đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo. Công an thành phố Lạng Sơn lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Lương Thị M và thu giữ 39 thẻ sim điện thoại chưa kích hoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐDGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận: 39 thẻ sim Viettel còn mới, chưa kích hoạt sử dụng, trị giá 1.950.000đồng (*một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Lương Thị M khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung trên, mục đích để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do Lương Thị M có biểu hiện tinh thần không ổn định, ngày 07/12/2021, Công an thành phố Lạng Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Lương Thị M.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 243/KLGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: “*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lương Thị M bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*”

Theo Quyết định xử lý vật chứng số 78/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu 39 thẻ sim điện thoại. Sau khi nhận lại tài sản bà Hoàng Thị L không có ý kiến yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trước khi thực hiện hành vi trên, Lương Thị M đang có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản với hình phạt 06 tháng tù theo Bản án số 34/2021/HSST ngày

26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2021. Ngoài ra, đối với hành vi trộm cắp nói trên, trong thời gian Lương Thị M được tại ngoại, ngày 26/02/2022 Lương Thị M tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, theo Bản án số 12/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, Lương Thị M bị xét xử 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2022 đến ngày 24/5/2022.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Thị M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại bà Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai tại Cơ quan điều tra, bà Hoàng Thị L trình bày bà là chủ quầy bán thẻ sim điện thoại tại đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 11 giờ 30 phút bà Hoàng Thị L về nhà ăn cơm trưa, khi về bà có móc khóa tủ kính đựng thẻ sim điện thoại. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, cháu gái bà Hoàng Kim K gọi điện cho bà báo có người lấy thẻ sim điện thoại, bà Hoàng Thị L bảo cháu Hoàng Kim K giữ lại người lấy trộm và xuống quầy hàng luôn, sau đó bà Hoàng Thị L báo Công an thành phố Lạng Sơn để được giải quyết. Bà đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người làm chứng cháu Hoàng Kim K vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra cháu Hoàng Kim K đã trình bày: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14 tháng 10 năm 2021, Hoàng Kim K đi từ nhà đến cửa hàng bán sim thẻ của bác ruột Hoàng Thị L ở đường L, phường H, thành phố L, thì thấy một người phụ nữ mặc bộ quần áo màu đen đang ngồi trong quầy hàng sim thẻ, sau khi cất xe ở vỉa hè quay ra thì thấy người phụ nữ này rời khỏi quầy hàng, khi đến quầy hàng thì thấy sim trong tủ kính bị sắp xếp lộn xộn, cháu Hoàng Kim K thấy nghi ngờ nên đuổi theo người phụ nữ và hỏi “chị có được lấy gì ở quầy không, ở quầy có camera đây”, người phụ nữ liền lấy từ túi áo khoác bên trái ra một cục sim phôi trắng đưa cho cháu Hoàng Kim K, sau đó cả hai về quầy hàng và bà Hoàng Thị L đến báo Công an giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị M phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án theo bản án số 12/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 06/01/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của Bản án số 12/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách

nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa của bị cáo trình bày lời bào chữa: Cáo trạng truy tố bị cáo Lương Thị M về tội danh Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đưa ra đề nghị mức hình phạt hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức hình phạt là 09 tháng tù giam là phù hợp mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo. Các nội dung khác đại diện Viện kiểm sát đề nghị, người bào chữa hoàn toàn nhất trí.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Bị cáo có dân tộc Tày, sinh sống tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn không thuộc đối tượng cư trú thuộc vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ như người bào chữa đề nghị, vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên lời luận tội.

Người bào chữa giữ nguyên ý kiến, không ai có ý kiến tranh luận thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Thị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại,

người làm chứng, phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14/10/2021, tại đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, sau khi quan sát không có ai, bị cáo Lương Thị M có hành vi lấy 39 thẻ sim điện thoại Viettel chưa kích hoạt trong tủ kính tại quầy hàng của bà Hoàng Thị L rồi cất vào trong túi áo khoác, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, giá trị của 39 thẻ sim điện thoại Viettel chưa kích hoạt là 1.950.000đồng, dưới 2.000.000đồng nhưng đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích theo Bản án số 34/2021/HSST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Thị M phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Tuy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, nhưng trước đó bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo vẫn đủ nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, mặc dù vậy để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Chính vì vậy, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tiền án của bị cáo tại Bản án số 34/2021/HSST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt, do đó không xem xét để xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra, bị cáo là người có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ bị hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “bị cáo là người dân tộc thiểu số” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy không đủ điều kiện áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân chưa tốt do đang có một tiền án, ngoài ra, trong thời gian được tại ngoại bị cáo không chấp hành quy định của pháp luật về các nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp bảo lãnh, vẫn tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản.

[8] Từ những nhận định trên, nhận thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong thời hạn nhất định tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện đề rắn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do bị hại bà Hoàng Thị L không yêu cầu.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị M phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Thị M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án ngày 03/11/2022, nhưng được trừ vào thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 06/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 12/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh, hình phạt chung bị cáo Lương Thị M phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án 03/11/2022, nhưng được trừ vào thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 06/01/2022 và từ ngày 26/02/2022 đến ngày 24/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết do bị hại không yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Không có.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Thị M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA. tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Hải

Nông Ngọc Lâm

Chu Thị Phương Thảo

